

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/2018/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 09 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH**Về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Bình****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH***Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;**Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;**Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;**Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Bộ Công thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;**Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công thương tại Tờ trình số 63/TTr-SCT ngày 08 tháng 10 năm 2018.***QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Bình”.

Điều 2. Giao Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/11/2018.

Quyết định này bãi bỏ Quyết định số 20/2009/QĐ-UBND ngày 28/12/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công thương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH****Đặng Trọng Thăng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Bình
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 09/11/2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa Sở Công Thương với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình (sau đây gọi là các sở, ngành), Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (sau đây gọi là UBND cấp huyện), nhà đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp và các đơn vị có liên quan trong quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Các nội dung về công tác quản lý nhà nước có liên quan đến cụm công nghiệp chưa quy định trong Quy chế này, được thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ngành, UBND cấp huyện và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, hoạt động của cụm công nghiệp;
2. Các doanh nghiệp, đơn vị đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp;
3. Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

Điều 3. Nguyên tắc và phương thức phối hợp

1. Nguyên tắc:

a) Sở Công Thương là cơ quan tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Thực hiện cơ chế quản lý một đầu mối, tránh chồng chéo, gây phiền hà cho doanh nghiệp. Sở Công Thương giữ vai trò đầu mối, các sở, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan giữ vai trò phối hợp theo Quy chế này, có trách nhiệm giải quyết đúng thời hạn các kiến nghị, phản ánh của nhà đầu tư trong cụm công nghiệp.

c) Nhà đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và doanh nghiệp triển khai dự án sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp phải chấp hành nghiêm các quy

định của pháp luật, đồng thời tuân thủ thực hiện nguyên tắc quản lý nhà nước trong cụm công nghiệp theo Quy chế này.

2. Phương thức phối hợp:

a) Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường và các sở, ngành, đơn vị liên quan trên cơ sở chức năng nhiệm vụ được giao tiếp nhận, hướng dẫn và chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương giải quyết các thủ tục triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định tại Quyết định số 2579/QĐ-UBND ngày 29/10/2015 của UBND tỉnh về Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Hành chính công tỉnh Thái Bình và gửi 01 bản kết quả về Sở Công Thương đề tổng hợp phục vụ công tác quản lý nhà nước.

b) Đối với các hồ sơ thuộc diện thẩm định, cơ quan chủ trì tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan phối hợp bằng văn bản; cơ quan được lấy ý kiến phải có ý kiến trả lời bằng văn bản trong thời gian quy định. Sau thời gian quy định cơ quan được lấy ý kiến không gửi văn bản trả lời tới cơ quan chủ trì thì được coi là đồng ý với nội dung được hỏi ý kiến.

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 4. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương chủ trì:

a) Xây dựng, trình và tổ chức thực hiện quy hoạch, quy định, quy chế, các chính sách, chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật, dự toán kinh phí hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

b) Tổ chức xây dựng, quản lý, vận hành thường xuyên Cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp.

b) Thẩm định các đề án xúc tiến, thu hút đầu tư phát triển cụm công nghiệp để đưa vào Chương trình xúc tiến đầu tư hàng năm của tỉnh, trình UBND tỉnh phê duyệt.

3. Sở Tài chính:

a) Xác định số tiền được trừ vào tiền thuê đất phải nộp trong trường hợp Nhà đầu tư tự nguyện ứng trước tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo phương án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và trường hợp Quỹ phát triển đất ứng vốn làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch để cho thuê đất thuộc đối tượng được miễn giảm một phần tiền thuê đất theo quy định.

b) Thực hiện thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp sử dụng nguồn vốn nhà nước do tỉnh quyết định đầu tư.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Tổ chức thẩm định hồ sơ cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thực hiện việc ký hợp đồng thuê đất cho nhà đầu tư thực hiện dự án trong cụm công nghiệp.

b) Tham mưu UBND tỉnh cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi và cấp lại Giấy phép khai thác tài nguyên nước và xả thải vào nguồn nước; tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; tổ chức xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường; kiểm tra xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án; cấp sổ chủ nguồn thải chất thải nguy hại; tổ chức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp của các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo quy định hiện hành đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn.

b) Đầu tư hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào cụm công nghiệp; xây dựng và thực hiện kế hoạch di dời doanh nghiệp, cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường vào trong các cụm công nghiệp trên địa bàn.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giải quyết các tranh chấp lao động, đình công, lãn công trong các cụm công nghiệp trên địa bàn.

6. Các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện nhiệm vụ theo chức năng nhiệm vụ được UBND tỉnh giao.

Điều 5. Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp

1. Nội dung và hồ sơ lập quy hoạch phát triển cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Điều 6 Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 của Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

2. Sở Công Thương chủ trì:

a) Tổ chức lập, thẩm định đề cương, dự toán chi phí lập quy hoạch phát triển cụm công nghiệp, trình UBND tỉnh phê duyệt. Việc thẩm định đề cương, dự toán kinh phí được thực hiện theo hình thức lấy ý kiến Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành, cơ quan liên quan.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND cấp huyện lập Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp.

c) Tham mưu UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp; tổ chức Hội nghị thẩm định quy hoạch phát triển cụm công nghiệp; hoàn thiện hồ sơ quy hoạch theo kết luận của Hội đồng thẩm định, báo cáo UBND tỉnh ký văn bản đề nghị Bộ Công Thương có ý kiến thỏa thuận Quy hoạch.

d) Trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức công bố, thực hiện Quy hoạch.

3. Cơ quan phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan phối hợp tham gia đóng góp ý kiến hoàn thiện dự thảo Quy hoạch, tham gia Hội đồng thẩm định và cho ý kiến thẩm định Quy hoạch.

Điều 6. Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển cụm công nghiệp

1. Điều kiện, nội dung, hồ sơ và trình tự lập hồ sơ điều chỉnh, bổ sung quy hoạch theo quy định tại Điều 7, 8, 9 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ.

2. Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở ngành và các đơn vị liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ đề nghị điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định; tham mưu UBND tỉnh lấy ý kiến thỏa thuận của Bộ Công Thương theo quy định.

3. Cơ quan phối hợp:

a) UBND cấp huyện: Lập hồ sơ điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cụm công nghiệp gửi Sở Công Thương thẩm định trình UBND tỉnh theo quy định.

b) Các Sở ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông Vận tải và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Điều 7. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Điều kiện và hồ sơ, trình tự thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 10, 11, 12 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ.

2. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo các nội dung quy định tại Điều 13 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP của Chính phủ, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Trường hợp cụm công nghiệp thành lập, mở rộng có điều chỉnh diện tích lớn hơn 05 ha so với quy hoạch, Sở Công Thương tham mưu UBND tỉnh có văn bản thống nhất với Bộ Công Thương trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 8. Quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp

1. Nhà đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp có trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp phù hợp với quy hoạch phân khu cụm công nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch được quy định tại Điều 7, Điều 8 Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND ngày 21/7/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân cấp Quản lý hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

3. Cơ quan chủ trì thẩm định quy hoạch chi tiết: Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở ngành và các đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng cụm công nghiệp thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình.

4. Cơ quan phối hợp: Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện và các Sở ngành, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Điều 9. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp

1. Quyết định chủ trương đầu tư; cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:

a) Nội dung, trình tự thực hiện theo quy định tại Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và các văn bản pháp lý có liên quan.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thẩm định chấp thuận đầu tư đối với dự án đầu tư trong cụm công nghiệp ngoài khu kinh tế; Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp chủ trì chấp thuận đầu tư đối với dự án đầu tư trong cụm công nghiệp thuộc khu kinh tế.

2. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp:

a) Nội dung hồ sơ, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt dự án thực hiện theo quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP.

b) Cơ quan chủ trì thẩm định thiết kế: Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành thẩm định toàn bộ nội dung thiết kế dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định.

c) Cơ quan phối hợp: Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan cho ý kiến thẩm định theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 10. Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án thực hiện theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014; Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy

định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.

2. Chủ đầu tư phải thực hiện lập báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt trong giai đoạn chuẩn bị dự án theo quy định.

3. Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra chủ đầu tư về xây dựng, thực hiện các nội dung trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường cụm công nghiệp, kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm về pháp luật bảo vệ môi trường.

4. Cơ quan phối hợp: Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Điều 11. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Hồ sơ, trình tự thủ tục thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Luật Đất đai 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.

2. Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan thẩm định hồ sơ giao đất, cho thuê đất, trình UBND tỉnh xem xét quyết định.

3. Cơ quan phối hợp:

a) UBND cấp huyện: Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc phối hợp với UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện các thủ tục liên quan đến công tác thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư theo quy định của pháp luật. Báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

b) Các sở ngành và các đơn vị có liên quan phối hợp trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của đơn vị mình.

Điều 12. Tiếp nhận, triển khai dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp

1. Quyết định chủ trương đầu tư; cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: Nội dung, trình tự thực hiện theo quy định tại Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và các văn bản pháp lý có liên quan.

Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thẩm định chấp thuận đầu tư đối với dự án đầu tư trong cụm công nghiệp ngoài khu kinh tế; Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp chủ trì chấp thuận đầu tư đối với dự án đầu tư trong cụm công nghiệp thuộc khu kinh tế.

2. Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường: Nội dung trình tự thực hiện theo quy định tại Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường; Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.

Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết trình UBND tỉnh phê duyệt hoặc xác nhận đăng ký cam kết bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường theo thẩm quyền. UBND cấp huyện xác nhận đăng ký cam kết bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường đơn giản theo thẩm quyền.

3. Chấp thuận phương án phòng cháy chữa cháy:

Nội dung, trình tự thực hiện theo quy định tại Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy; Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.

Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

4. Trách nhiệm của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp:

a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 20 và Điều 21 của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ.

b) Lập báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; lập, quản lý quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp.

c) Hoàn thiện các hồ sơ pháp lý về đầu tư, đất đai, xây dựng trước khi triển khai thực hiện dự án.

d) Đầu tư xây dựng, đảm bảo tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

đ) Quản lý, vận hành các công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, bảo dưỡng và đảm bảo hoạt động thường xuyên của hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật chung và tổ chức cung cấp các dịch vụ, tiện ích trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

e) Xúc tiến đầu tư, hướng dẫn thủ tục triển khai các dự án đầu tư, cơ sở sản xuất di dời vào cụm công nghiệp; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

f) Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án bảo vệ môi trường theo quy định. Không được mở rộng cụm công nghiệp, tiếp nhận thêm dự án đầu tư vào cụm công nghiệp trong trường hợp cụm công nghiệp chưa có công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường; nộp các loại phí bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; bố trí ít nhất 01 cán bộ phụ trách bảo vệ môi trường có trình độ đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành: Quản lý môi trường; khoa học, công nghệ, kỹ thuật môi trường; hóa học; sinh học. Cán bộ phụ trách bảo vệ môi trường được tập huấn định kỳ hàng năm về công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

g) Tổng hợp, báo cáo kết quả quan trắc môi trường, công tác bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, các cơ sở trong cụm công nghiệp gửi Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31/12 hàng năm. Mẫu báo cáo quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

h) Xây dựng giá các loại dịch vụ công cộng, giá sử dụng kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp làng nghề đảm bảo phù hợp với mức phí, giá các dịch vụ tương ứng ngoài hàng rào cụm công nghiệp.

i) Thực hiện nhiệm vụ khác do cơ quan có thẩm quyền giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

1. Các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp gồm: Bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự; thông tin liên lạc; cấp nước, thoát nước; vệ sinh môi trường, xử lý nước thải, chất thải; phòng cháy, chữa cháy; duy tu, bảo dưỡng, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật và các dịch vụ tiện ích khác.

2. Trách nhiệm của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp:

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm tổ chức cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp; xây dựng, phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trên cơ sở ý kiến của các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp, không trái quy định của pháp luật. Chậm nhất 5 ngày làm việc kể từ ngày quyết định phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích, chủ đầu tư có trách nhiệm gửi Sở Công Thương, UBND cấp huyện để theo dõi, quản lý.

b) Giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích được xác định trên nguyên tắc thỏa thuận thông qua hợp đồng ký kết giữa tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ và chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Trường hợp không thỏa thuận được, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm báo cáo UBND cấp huyện xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Trách nhiệm của các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp: Sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp phải đúng mục đích, có trách nhiệm bảo vệ các công trình công cộng theo Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Quy chế này và theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác thông tin báo cáo

1. Các nội dung về hoạt động sản xuất kinh doanh cần quản lý: Tình hình hoạt động dự án đầu tư trong cụm công nghiệp; tình hình hoạt động của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn cấp huyện; tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh.

2. Chế độ báo cáo: Các đối tượng phải báo cáo thực hiện nghiêm chế độ báo cáo quy định tại Điều 12 Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 của Bộ Công Thương.

a) Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp báo cáo theo Biểu số 01.

b) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp báo cáo theo Biểu số 02.

c) Phòng chuyên môn quản lý công thương thuộc UBND cấp huyện báo cáo theo Biểu số 03.

d) Sở Công Thương báo cáo theo Biểu số 04.

Điều 15. Trung tâm phát triển cụm công nghiệp

1. Quản lý quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp đã được phê duyệt; quản lý đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong các cụm công nghiệp theo đúng kế hoạch dự toán, thiết kế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Vận động đầu tư, làm đầu mối trong việc hướng dẫn các doanh nghiệp thủ tục đầu tư vào cụm công nghiệp. Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp triển khai thực hiện dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

3. Thu phí hạ tầng theo quy định của UBND tỉnh; tổ chức các hoạt động, dịch vụ có thu phí trong các cụm công nghiệp để phục vụ cho việc quản lý, khai thác, bảo trì các công trình hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

4. Đầu mối trong việc giới thiệu giúp các doanh nghiệp tuyển dụng lao động, liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền giải quyết việc đình công, lãn công trong cụm công nghiệp.

5. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của huyện, thành phố, của tỉnh và chính quyền cấp xã có cụm công nghiệp trong việc đền bù, giải phóng mặt bằng; kiểm tra, thanh tra các hoạt động của doanh nghiệp theo quy định; quản lý lao động, an toàn lao động, bảo đảm an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, chấp hành các

chính sách, pháp luật của nhà nước; giải quyết các tranh chấp trong cụm công nghiệp theo thẩm quyền.

6. Theo dõi, giám sát việc thực hiện thi công xây dựng các công trình sản xuất, kinh doanh, đảm bảo đúng thiết kế được duyệt; đôn đốc nhà đầu tư xây dựng đúng tiến độ.

7. Theo dõi hoạt động của các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

Điều 16. Công tác thanh tra, kiểm tra

Các sở, ngành và đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm đối với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp gửi Thanh tra tỉnh tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt để thực hiện.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Đối với dự án đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp bằng vốn ngân sách nhà nước, ngoài các quy định tại quy chế này, chủ đầu tư phải thực hiện các quy định theo Luật Đầu tư công.

2. UBND cấp huyện chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về toàn bộ nội dung liên quan đến hoạt động, quản lý nhà nước trong cụm công nghiệp; phân công nhiệm vụ quản lý cụm công nghiệp cho Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

3. Ngoài trách nhiệm, quyền hạn nêu trên, các sở, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định của pháp luật với UBND tỉnh và Bộ Công Thương.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đặng Trọng Thăng